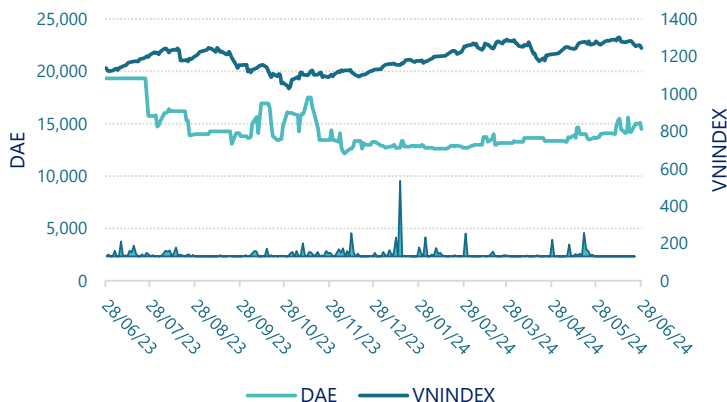




CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng (HNX: DAE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	14,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,332
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,158
SL cổ phiếu LH	1,925,658
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,250
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	28
P/E	8.8
EPS	1,640

DT thuần

Q2/24

27.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 24.2 | 759%

YoY: ▲ 4.10 | 17.5%

LN sau thuế

Q2/24

2.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.94 | 1760%

YoY: ▲ 0.07 | 3.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

9.6%

+/- YoY: ▼ 1.1%

DT thuần

6T 2024

30.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00 | 6.9%

LN sau thuế

6T 2024

2.16

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.03 | -1.5%

ROE

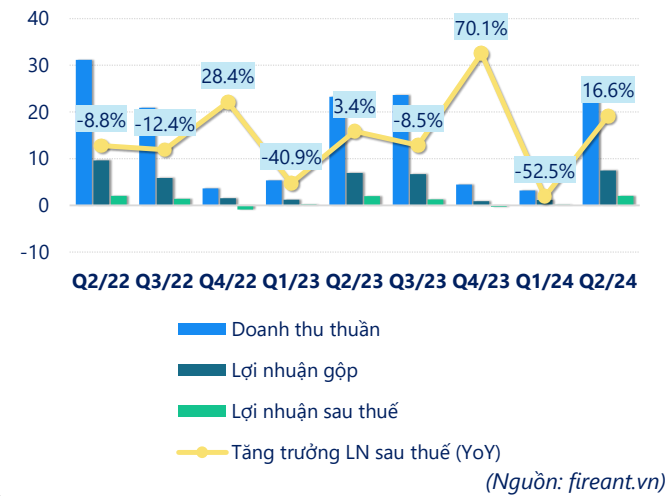
Q2/24

7.9%

+/- YoY: ▲ 1.1%

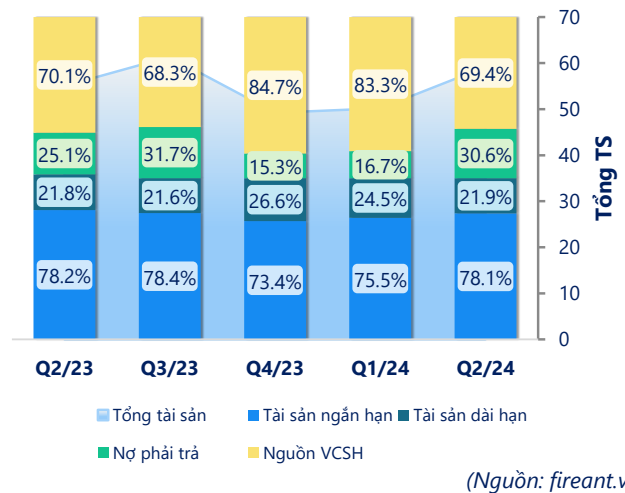
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

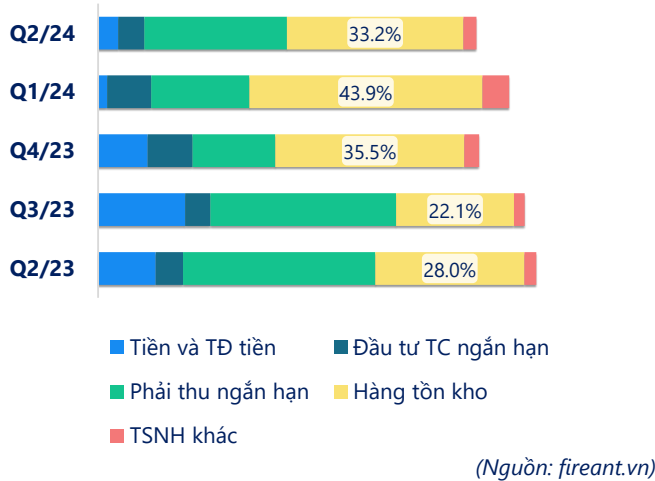


Cơ cấu Tổng tài sản

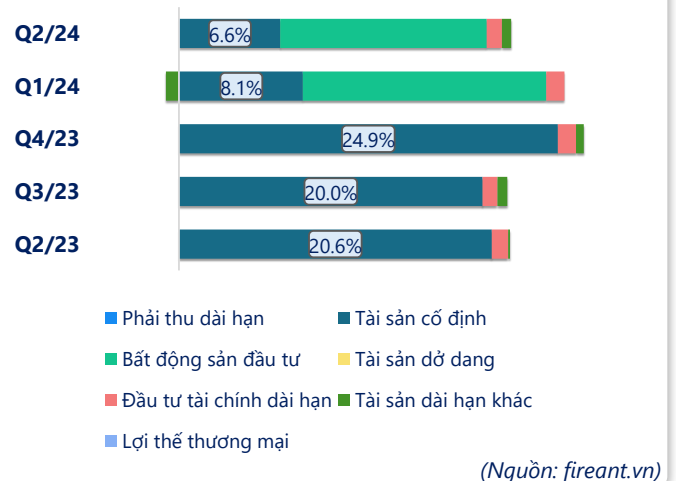
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

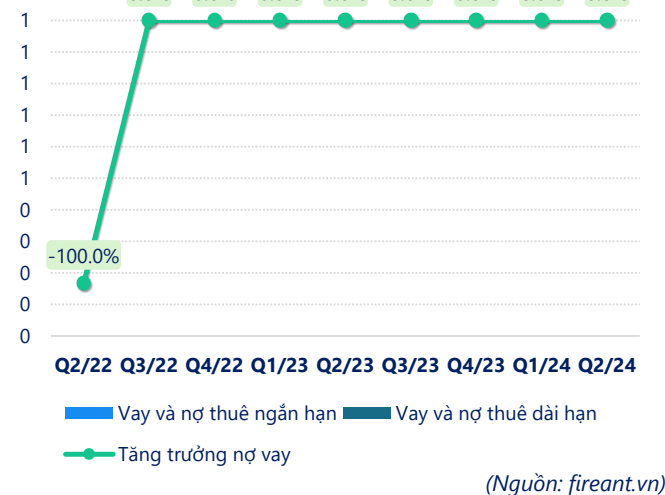


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



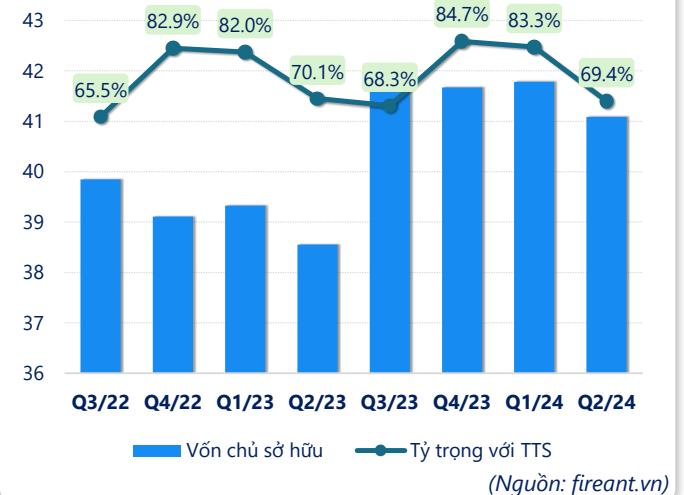
tỷ VNĐ

Nợ vay

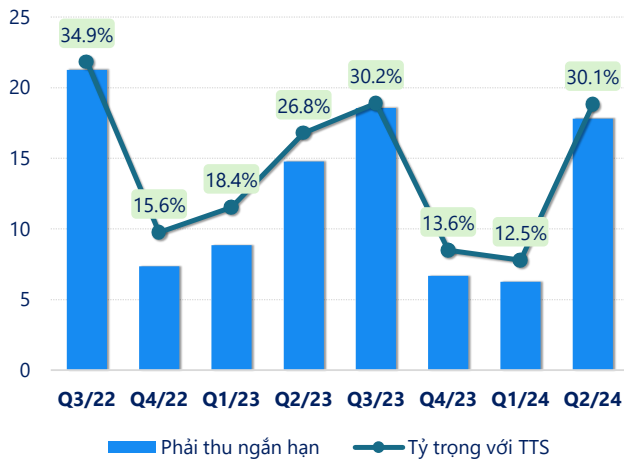


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


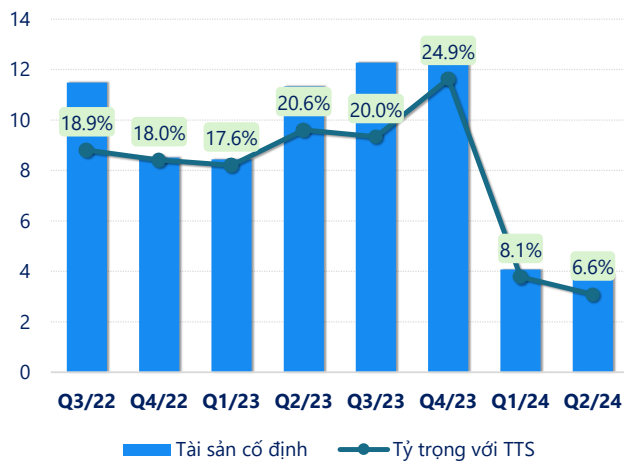
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

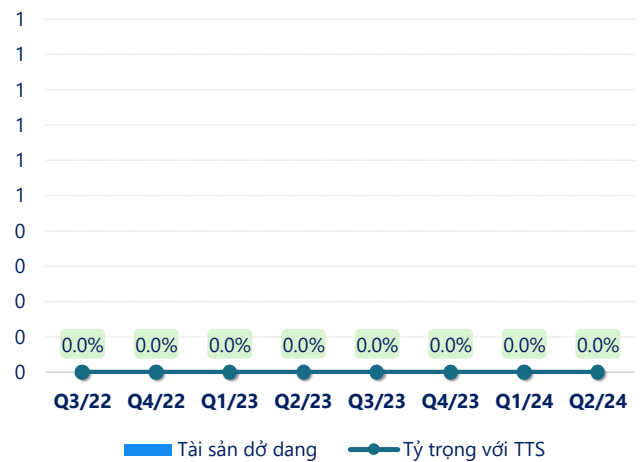

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

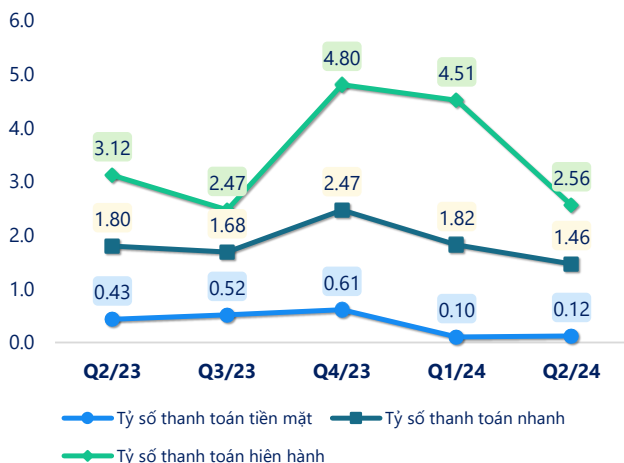
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

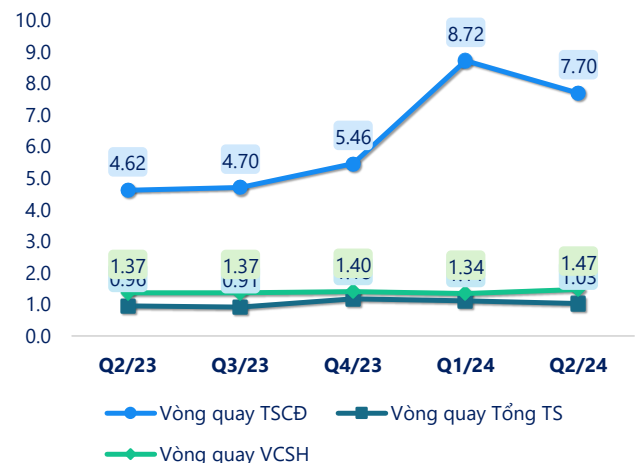
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	55.0	61.4	49.2	50.2	59.2
Tài sản ngắn hạn	43.0	48.1	36.1	37.9	46.2
Tiền và tương đương tiền	5.95	10.1	4.59	0.86	2.23
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.70	2.70	6.07	5.60	5.33
Phải thu ngắn hạn	14.8	18.6	6.68	6.25	17.8
Hàng tồn kho	18.2	15.4	17.6	22.6	19.8
Tài sản ngắn hạn khác	1.36	1.44	1.21	2.54	1.08
Tài sản dài hạn	12.0	13.3	13.1	12.3	12.9
Phải thu dài hạn	0	0	0	0.03	0.03
Tài sản cố định	11.3	12.3	12.3	4.07	3.91
Bất động sản đầu tư	0	0	0	8.04	8.04
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59
Tài sản dài hạn khác	0.07	0.40	0.25	-0.43	0.36
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	13.8	19.5	7.55	8.40	18.1
Nợ ngắn hạn	13.8	19.5	7.52	8.39	18.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.90	7.96	2.49	7.99	11.6
Nợ dài hạn	0.01	0.01	0.03	0.01	0.01
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	38.6	41.9	41.7	41.8	41.1
Vốn chủ sở hữu	38.6	41.9	41.7	41.8	41.1
Vốn điều lệ	15.0	19.3	19.3	19.3	19.3
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)